

Bản án số: **49/2025/DS-ST**
Ngày: 17/4/2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đạo.

Ông Bùi Tuấn Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 536/2024/TLST-DS, ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2025/QĐXX-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đỗ Phúc H**, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp E, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Nguyễn Cao D**, sinh năm 2002 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp F, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện ngày 05/7/2024, Bản tự khai ngày 27/3/2025 và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Phúc H là anh Nguyễn Cao D trình bày như sau:

Trước năm 2023, ông Đỗ Phúc H có thỏa thuận mua bán thuốc, thức ăn thủy sản cho ông Lê Văn N. Đến ngày 30/12/2023, hai bên quyết toán công nợ, ông Lê Văn N thừa nhận còn nợ ông Đỗ Phúc H số tiền là 1.261.280.000 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Ông Đỗ Phúc H nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng ông Lê Văn N cho đến nay vẫn không trả. Nay, ông Đỗ Phúc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Văn N phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ là 1.261.280.000 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) và yêu cầu tính lãi 10%/năm từ ngày 30/12/2023 đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án (17/4/2025) với số tiền 163.889.594 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu tám trăm tám mươi chín nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng). Vậy, tổng số tiền ông Đỗ Phúc H yêu cầu ông Lê Văn N có nghĩa vụ trả nợ là 1.425.169.594 (Một tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu một trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng).

Đối với yêu cầu tính lại theo giá đã chiết khấu thì ông H không đồng ý vì hai bên đã thống nhất công nợ, ký tên xác nhận. Đối với yêu cầu trả dần thì ông H không đồng ý vì bị đơn đến nay chưa thanh toán được khoản tiền nào.

** Theo Bản tự khai ngày 27/3/2025 và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Văn N trình bày như sau:*

Ông thừa nhận có mua thức ăn, thuốc thủy sản của ông Đỗ Phúc H đến ngày 30/12/2023 thì hai bên quyết toán công nợ, ông ký xác nhận còn nợ ông Đỗ Phúc H số tiền 1.261.280.000 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Từ đó đến nay, do hoàn cảnh khó khăn nên không trả được nên vẫn còn nợ số tiền 1.261.280.000 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Qua yêu cầu khởi kiện của ông H, ông đồng ý trả nợ nhưng do trước đây ông H tính tiền thức ăn giá chưa chiết khấu nên ông yêu cầu ông H phải tính lại tiền thức ăn theo giá đã chiết khấu, ông không đồng ý yêu cầu tính lãi và ông xin trả dần số tiền nợ 50.000.000 đồng/năm (Năm mươi triệu đồng một năm) cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Đỗ Phúc H khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn N trả số tiền nợ mua thức ăn, thuốc thủy sản. Do đó, quan hệ pháp luật

tranh chấp trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[2] Ông Đỗ Phúc H khởi kiện cho rằng ông Lê Văn N còn nợ số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản 1.261.280.000 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) đến nay chưa trả. Vì vậy, ông H khởi kiện yêu cầu ông N có nghĩa vụ trả số tiền 1.261.280.000 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Cơ sở khởi kiện là “Giấy xác nhận công nợ ngày 30/12/2023”.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lê Văn N thừa nhận có ký tên, xác nhận công nợ vào “Giấy xác nhận công nợ ngày 30/12/2023” và hiện còn nợ ông Đỗ Phúc H số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản đến nay chưa trả là 1.261.280.000 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Phúc H đối với ông Lê Văn N về số tiền nợ mua thức ăn, thuốc thủy sản 1.261.280.000 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi suất chậm trả: Ông Đỗ Phúc H yêu cầu tính lãi chậm trả số tiền nợ 1.261.280.000 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) với lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 31/12/2023 cho đến ngày Tòa án giải quyết vụ án (ngày 17/4/2025) nhưng ông Lê Văn N không đồng ý.

Tại Điều 357 Bộ luật Dân sự quy định về “Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền” như sau:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

Hội đồng xét xử xét thấy, ông Lê Văn N có xác nhận còn nợ ông Đỗ Phúc H vào ngày 30/12/2023, kể từ đó cho đến nay, ông Lê Văn N không thanh toán nợ cho ông Đỗ Phúc H. Do đó, ông Lê Văn N phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Giữa các bên không có thỏa thuận về lãi suất chậm trả nên ông Đỗ Phúc H yêu cầu ông Lê Văn N trả lãi suất 10%/năm của số tiền nợ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Cụ thể: $1.261.280.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 15 \text{ tháng} = 163.889.594 \text{ đồng}$ (Một trăm sáu mươi ba triệu tám trăm tám mươi chín nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng).

Vậy, ông Lê Văn N có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Phúc H số tiền vay là 1.425.169.594 (Một tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu một trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng), bao gồm 1.261.280.000 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) tiền nợ gốc, 163.889.594 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu tám trăm tám mươi chín nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng) tiền lãi.

[4] Tại phiên tòa, ông Lê Văn N yêu cầu ông Đỗ Phúc H tính lại số tiền thức ăn theo giá đã chiết khấu và xin trả dần 50.000.000 đồng/năm cho đến khi hết nợ nhưng không được ông Đỗ Phúc H chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận trả dần thuộc giai đoạn thi hành án nên không xét đến.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Đỗ Phúc H không phải chịu án phí và bị đơn ông Lê Văn N phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định. Tuy nhiên, ông N là người cao tuổi, có đơn yêu cầu miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Phúc H đối với ông Lê Văn N về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

2. Buộc ông Lê Văn N có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Phúc H số tiền nợ thức ăn, thuốc thủy sản là 1.425.169.594 (Một tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu một trăm

sáu mươi chín nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng), bao gồm 1.261.280.000 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) tiền nợ gốc, 163.889.594 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu tám trăm tám mươi chín nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Lê Văn N là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

H1 lại cho ông Đỗ Phúc H số tiền án phí đã nộp là 26.022.825 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm hai mươi hai nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007004 ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Long Hồ